

PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TRONG THỜI ĐẠI MỚI

DEVELOPING WORKFORCE IN THE NEW ERA

Đoàn Gia Dũng¹, Trần Thị Mỹ Hạnh²

¹Đại học Đà Nẵng; Email: dungdoangia@gmail.com

²Sinh viên chuyên ngành Quản trị Nguồn Nhân lực 36k17 trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt - Gần 25 năm từ khi tiến hành đổi mới, giáo dục đã đóng góp một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và thúc đẩy thay đổi cơ cấu kinh tế. Trong tương quan so sánh với các nước láng giềng (Lào, Thái Lan, Myanmar, Hàn Quốc), phần lớn lực lượng lao động trẻ Việt Nam có kỹ năng đọc, viết, tính toán cao hơn các nước khác. Tuy nhiên, người lao động Việt vẫn không nhận được sự hài lòng và đánh giá cao từ phía các doanh nghiệp. Năm 2013, tỉ lệ thất nghiệp là 1,9%, tỉ lệ thất nghiệp thanh niên (15-24 tuổi) là 5,95%, đặc biệt có tới 101.000 sinh viên tốt nghiệp có bằng đại học, cho thấy thực trạng thiếu hụt kỹ năng của người lao động đối với yêu cầu của nhà tuyển dụng. Bài viết sau cung cấp cái nhìn tổng quan về thực trạng lao động của Việt Nam dựa trên số liệu tổng hợp từ "Báo cáo phát triển Việt Nam năm 2014" của Ngân hàng thế giới – World Bank (WB) được công bố vào tháng 11 năm 2013 và một số tài liệu khác.

Abstract - Since renovation period, nearly 25 years have passed and Vietnam's education has played an important role in promoting the change of economic structure. In correlation with the neighboring countries (such as Laos, Thailand, Myanmar, South Korea), most of the Vietnamese young labor forces have skills of reading, writing and calculating higher than those in other countries. However, Vietnamese workers have not received real satisfaction and high evaluation from domestic and foreign enterprises. In 2013, the unemployment rate was 1.9% and the rate of unemployment among young men and women (between 15 and 24 years of age) was 5.95%. Especially, as many as 101,000 college graduates were unemployed. This indicated the real shortage of professional skills in the eyes of employers. The following article provides an overview of the current status of the Vietnamese workforce based on the data compiled from "Vietnam Development Report in 2014" released and issued by the World Bank (WB) in November, 2013 and from some other materials.

Key words - laborers; skills; skill formation; training; skills enhancement

Từ khóa - người lao động; kỹ năng; hình thành kỹ năng; đào tạo; nâng cao kỹ năng

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng của người lao động bao gồm tập hợp các kỹ năng phục vụ cho công việc cụ thể, phù hợp cho các ngành nghề cụ thể như: kỹ năng nhận thức, kỹ năng hành vi và kỹ năng kỹ thuật. Trong đó các kỹ năng nhận thức bao gồm việc sử dụng tư duy logic, trực giác và khả năng sáng tạo. Đơn cử như khả năng giải quyết vấn đề một cách bản năng so với sử dụng kiến thức để giải quyết vấn đề hay khả năng trình bày, tính toán, giải quyết vấn đề, trí nhớ (gồm ngắn hạn và dài hạn) cùng với tốc độ tư duy. Còn kỹ năng hành vi là tập hợp các kỹ năng mềm, kỹ năng xã hội, các đặc điểm tính cách của cá nhân giúp ích cho công việc. Những kỹ năng này có thể là đặc tính cốt lõi để trải nghiệm, tính tận tâm, hướng ngoại, biết cách đồng thuận, ổn định về cảm xúc. Hơn nữa, kỹ năng hành vi còn bao gồm khả năng kiểm soát bản thân, tính kiên trì, kỹ năng ra quyết định hay kỹ năng tương tác cá nhân. Cuối cùng là kỹ năng kỹ thuật, đây là phạm trù thiên về sự khéo tay và khả năng sử dụng phương pháp, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ. Hay nói cách khác kỹ năng này có thể phát triển thông qua đào tạo nghề hoặc học hỏi thông qua quá trình làm việc. Kỹ năng này thường khái quát tất cả các kỹ năng liên quan đến một nghề cụ thể. (David Newhouse, Christian Bodewig and Reena BadianiMagnusson).

2. Quá trình hình thành kỹ năng của con người

Kỹ năng của một người phản ánh quá trình đầu tư vào giáo dục trong suốt cuộc đời cá nhân đó từ thời thơ ấu cho đến tuổi trưởng thành. Trong đó, các kỹ năng nhận thức và hành vi được hình thành sớm là nền tảng cho việc xây

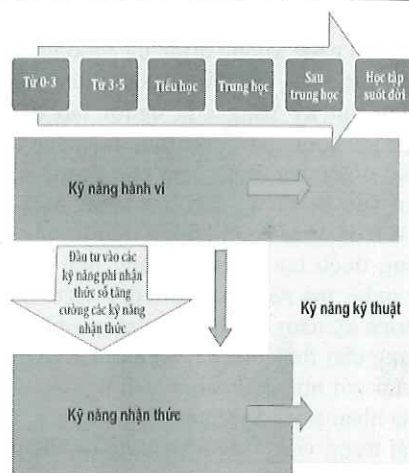
dựng các kỹ năng về sau. Hay hiểu sâu hơn, chiến lược xây dựng kỹ năng cần chú trọng nhiều hơn vào thời điểm các kỹ năng được hình thành và cách thức đào tạo, phát triển kỹ năng đó cho đến khi tham gia vào thị trường lao động (David Newhouse, Christian Bodewig and Reena BadianiMagnusson). Theo báo cáo của WB, bốn đặc điểm hình thành kỹ năng khi xây dựng chiến lược phát triển kỹ năng đó là:

- Thời điểm quan trọng nhất cho việc xây dựng một kỹ năng sẽ thay đổi theo đó là kỹ năng kỹ thuật, nhận thức hay hành vi. Các nghiên cứu cho thấy, việc tạo ra các kích thích trí não từ sớm và phát triển ở lứa tuổi mầm non có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng đến khả năng một người và có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình.

- Việc hình thành kỹ năng sẽ hưởng lợi từ những đầu tư trước đây và quá trình này mang tính tích lũy. Hay nói cách khác việc đầu tư sớm sẽ có khả năng tạo ra tác động lâu dài hơn đối với kỹ năng.

- Các kỹ năng xã hội và hành vi rất quan trọng trong những năm phát triển đầu đời của con người vì các kỹ năng này sẽ tương hỗ cho quá trình phát triển kỹ năng nhận thức.

- Các kỹ năng kỹ thuật và kỹ năng công việc cụ thể được học hỏi cuối cùng ở bậc đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, đây là kỹ năng có thể được thụ đắc từ việc giáo dục ở giảng đường hoặc thông qua kinh nghiệm thực tế trong quá trình làm việc. Nếu kỹ năng nhận thức và hành vi được xây dựng tốt ở các bậc giáo dục bên dưới thì sẽ hỗ trợ cho việc nâng cấp kỹ năng kỹ thuật một cách nhanh chóng và hiệu quả khi làm việc.



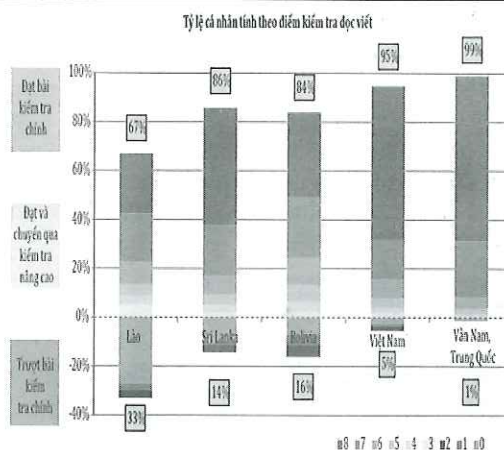
Hình 1. Quá trình hình thành kỹ năng

(Nguồn: Báo cáo phát triển Việt Nam 2014, World Bank, 2013)

3. Khảo sát step của ngân hàng thế giới về thực trạng kỹ năng của lao động Việt Nam

Cuối năm 2011 đầu năm 2012, một cuộc khảo sát đo lường kỹ năng có tên “Kỹ năng hướng đến Việc làm và Năng suất” (Skill Toward Employment and Productivity – STEP) được WB triển khai ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trong đó, Việt Nam, tỉnh Vân Nam – Trung Quốc, CHDCND Lào, Sri Lanka và Bolivia đã tham gia vòng khảo sát đầu tiên. Trong cuộc khảo sát này, số liệu được điều tra thông qua hộ gia đình và người sử dụng lao động với mục tiêu thu thập thông tin về cung và cầu lao động của người dân hai thành phố trọng điểm kinh tế của cả nước là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Dưới sự quản lý của Tổng cục Thống kê, cuộc khảo sát hộ gia đình nhằm thu thập các thông tin về trình độ giáo dục, kỹ năng, kinh nghiệm làm việc, hoàn cảnh gia đình của 3405 cá nhân trong độ tuổi lao động (15-64) đã được diễn ra. Khảo sát bao gồm 3 phần (modules): (a) bài kiểm tra khả năng đọc; (b) thông tin tự cung cấp về cá tính và hành vi; (c) các câu hỏi về kỹ năng công việc cụ thể mà cá nhân có hoặc sử dụng trong công việc cụ thể của mình. Bên cạnh đó, khảo sát người sử dụng lao động lại được Viện quản lý kinh tế Trung ương thực hiện nhằm lấy thông tin về việc tuyển dụng, lương, việc kết thúc hợp đồng, công tác đào tạo và cả việc sử dụng năng lực của người sử dụng lao động. Đối với mảng khảo sát này, bảng hỏi gồm các khía cạnh: (a) nhu cầu và việc sử dụng kỹ năng của người lao động; (b) các loại kỹ năng được đánh giá cao nhất; (c) các công cụ được sử dụng để sử dụng để sàng lọc các ứng viên tiềm năng cho công việc.

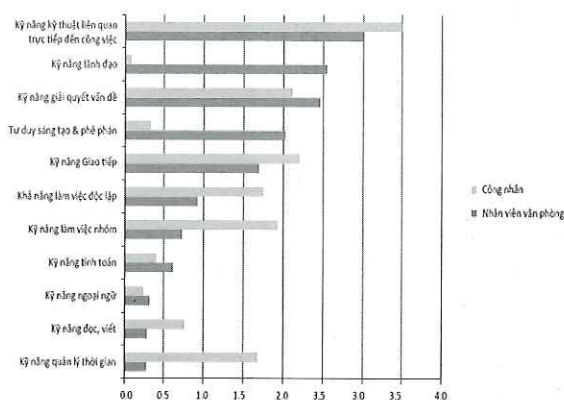
Khảo sát cho thấy phần lớn người lao động Việt Nam có kỹ năng đọc viết phù hợp. Có thể thấy rằng Việt Nam đã khá thành công trong việc cung cấp các kỹ năng cơ bản thiết yếu cho phần lớn học sinh của mình. Người lao động Việt Nam không chỉ có khả năng đọc trôi hơn các nước khảo sát, kể cả Bolivia và Sri Lanka là hai nước có tiềm lực kinh tế mạnh hơn. Hơn thế nữa, khảo sát cũng chỉ ra rằng học sinh Việt Nam vượt bậc hơn hẳn về toán học so với các bạn cùng tuổi ở Ấn Độ, Ethiopia và Peru.



Hình 2. Tỷ lệ cá nhân tính theo điểm kiểm tra đọc viết

(Nguồn: Báo cáo phát triển Việt Nam 2014, World Bank, 2013)

Cũng theo báo cáo này, danh sách những kỹ năng kỹ thuật được đánh giá quan trọng nhất khi tuyển dụng cả công nhân và nhân viên văn phòng ở hai thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã được liệt kê như sau:



Hình 3. 11 kỹ năng trong công việc

(Nguồn Báo cáo phát triển Việt Nam 2014, World Bank, 2013)

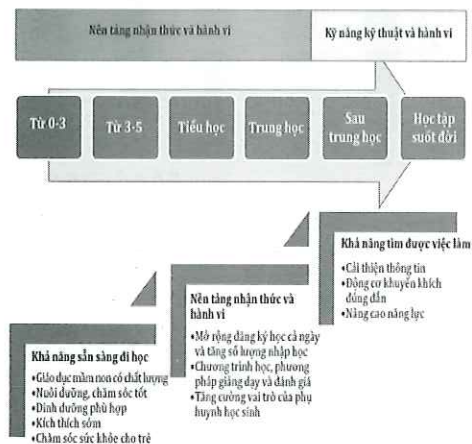
Theo khảo sát của WB về tầm quan trọng của 11 kỹ năng trong công việc đối với nhân viên văn phòng thì dĩ nhiên kỹ năng kỹ thuật cho công việc được đánh giá có tầm quan trọng nhất. Theo sau đó là kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy phê phán và sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tính toán, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng đọc viết và kỹ năng tính toán thời gian. Tuy nhiên, chỉ riêng kỹ năng kỹ thuật là kỹ năng được điều tra là chủ yếu học ở Đại học, cao đẳng, trung cấp hoặc các cơ sở đào tạo nghề. Còn những kỹ năng còn lại chủ yếu được học ở các bậc học phổ thông như mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở.

4. Các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động

Nhận thấy xu thế lao động trong thế kỷ mới cũng như những giới hạn của lực lượng, các nhà kinh tế và giáo dục đã đề xuất và ứng dụng các mô hình đào tạo mới nhằm nâng cao kỹ năng cho người lao động, giúp họ bắt kịp và đáp ứng xu thế hiện thời trong tương lai.

4.1. Chương trình đào tạo dựa trên kết quả khảo sát STEP của WB

Dựa trên kết quả khảo sát thu về, WB đề xuất mục tiêu giáo dục trong thời đại mới nên chú trọng nhiều hơn nữa tỉ lệ nhập học ở bậc giáo dục mầm non và bậc trung học, bên cạnh đó còn phải quan tâm nhiều hơn về chất lượng giáo dục. Nhóm nghiên cứu WB cũng đưa ra mô hình ba bước phát triển kỹ năng như sau:



Hình 4. Mô hình 3 bước phát triển kỹ năng

(Nguồn: Báo cáo phát triển Việt Nam 2014, World Bank, 2013)

Khảo sát đã giúp gióng lên một hồi chuông về ba thách thức chính của giáo dục Việt Nam. Thứ nhất, việc đảm bảo cho các trẻ từ 0-6 tuổi ở các địa bàn khó khăn, những khu vực khó tiếp cận vẫn là một bài toán nan giải của chính phủ. Và hệ quả của việc hạn chế về giáo dục trong lứa tuổi này sẽ mang lại sự thiếu hụt khả năng của phần lớn lực lượng lao động trong tương lai. Do đó, các biện pháp hỗ trợ và kích thích nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng đi học, sẵn sàng đến trường của trẻ em trong giai đoạn này là vô cùng quan trọng. Nguyên tắc “lấy người học” làm trung tâm đã dần được áp dụng ở bậc mầm non mà ở đó, chất lượng thực tiễn lớp học được nâng cao thông qua nâng cao trình độ lực lượng giáo viên. Thứ hai, hệ thống giáo dục của Việt Nam khá thành công trong việc cung cấp cho học sinh tốt nghiệp những kỹ năng nhận thức cơ bản. Tuy nhiên cần phải điều chỉnh chương trình giáo dục sao cho thúc đẩy hình thành kỹ năng nhận thức và hành vi bậc cao. Học sinh Việt Nam – lực lượng lao động tương lai được trang bị khá tốt về kỹ năng đọc, viết, tính toán. Nhưng những kỹ năng này chưa được cân bằng với các kỹ năng nhận thức bậc cao. Do đó, các đề xuất cần thực hiện ở đây đó là: (1) giáo dục nhiều hơn cho mọi người, đi kèm với việc tăng cường thời gian học ở trường (2 buổi học/ngày) và mở rộng khả năng tiếp cận đến giáo dục bậc trung học; (2) giáo dục tốt hơn cho mọi người, đi kèm với chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và đánh giá khuyến khích việc phát triển kỹ năng nhận thức và hành vi ở học sinh và cuối cùng; (3) sự tham gia rộng rãi hơn của cha mẹ học sinh và của cộng đồng giáo dục. Thứ ba, mặc dù giáo dục Đại học đang phát triển mạnh tại Việt Nam và đang có nhu cầu rất cao trong cộng đồng, tuy nhiên, chất lượng đào tạo vẫn chưa được thỏa đáng, nhất là trên góc độ phát triển nhanh như

hiện nay. Thêm vào đó, một điều đáng quan ngại nữa là các cơ sở đào tạo nghề không được ưa chuộng, tỷ lệ 19-21 tuổi tham gia học nghề vẫn dậm chân tại chỗ. Để đối phó với việc thiếu hụt kỹ năng của người lao động, đa số doanh nghiệp lựa chọn giải pháp thực hiện đào tạo tại chỗ cho người lao động của mình, làm cho doanh nghiệp mất dần niềm tin vào hệ thống đào tạo nghề. Một cảnh báo đưa ra của WB là Việt Nam không nên lo ngại quá mức về hiện tượng thiếu hụt kỹ năng cũng như thiếu hụt lao động có tay nghề, mà nên quan tâm đến việc xây dựng hệ thống phát triển kỹ năng có thể khắc phục những thiếu hụt đó. Thực trạng cho thấy, các cơ sở đào tạo đang mất dần sự liên kết đối với nhu cầu các doanh nghiệp, làm cả hai phía lệch pha nhau trong việc kết nối cung cầu. Đây chính là sự thất bại trong việc “kết nối thông tin” hay cách gọi khác là “Thất bại của thị trường”. Điều này trả về cho chính phủ và các giới liên quan phải sử dụng các công cụ như nghiên cứu – khảo sát, khả năng tiếp cận, xóa bỏ tham nhũng trong giáo dục, hay sử dụng những động cơ khuyến khích và các biện pháp nâng cao năng lực cho các cán bộ làm việc tại các cơ sở giáo dục là điều cần làm nhất.

4.2. Mô hình trường học mới tại Việt Nam (Vietnam Escuela Nueva – VNEN)

Đây là mô hình bắt nguồn từ Columbia năm 1975 bởi Fundación Escuela Nueva, một tổ chức phi chính phủ của Colombia, để giúp đỡ cải thiện kết quả học tập của các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Khi áp dụng tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã điều chỉnh lại mô hình cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước và gọi tên là “mô hình trường học mới tại Việt Nam – VNEN). Hiện mô hình đã được triển khai ở 1.500 trường tiểu học trên cả nước. Trong chương trình, 5 yếu tố cơ bản của phương pháp giảng dạy đổi mới được đề cập:

- Học sinh là trung tâm của quá trình học tập.
 - Hợp tác và cộng tác giữa các nhóm nhỏ học sinh không chỉ giúp đạt thành tích học tập cao hơn mà còn khuyến khích tính độc lập, lòng tự tin, các kỹ năng giao tiếp và xây dựng quan hệ cá nhân.
 - Phương pháp học tập tương tác và phản xạ trong môi trường lớp thuận lợi khuyến khích học sinh tìm hiểu và khám phá, đem lại cơ hội giải quyết vấn đề và tạo ra môi trường nhận thức tối ưu cho học sinh kèm theo các giờ nghỉ giải lao hợp lý.
 - Kết nối với việc hình thành kiến thức của học sinh là cơ sở của nội dung sự phạm – các thông tin mới được kết nối với các cấu trúc kiến thức đã có, bao gồm cả kỹ năng quy nạp tự nhiên của con người, để giúp tìm ra khuôn mẫu và áp dụng giải quyết vấn đề.
 - Trao quyền cho cộng đồng địa phương để đảm bảo cuộc sống ở nhà trường được kết nối vào cuộc sống gia đình và xã hội của trẻ, cùng với các tập tục văn hóa địa phương cũng được trân trọng ở nhà trường cũng như ở gia đình.
- Đây là mô hình dạy học khá khác biệt so với mô hình truyền thống. Cách bố trí chỗ ngồi cho các học sinh được bố trí theo nhóm 4-5 em chứ không theo dãy như trong lớp học truyền thống. Mô hình này cũng khuyến khích

cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia vào việc giảng dạy. Mặc dù giáo trình giảng dạy vẫn theo chương trình phổ thông truyền thống, tuy nhiên học sinh lại thích thú cách học tập này hơn. Giáo viên ít đọc và viết bằng hơn, và học sinh dành nhiều thời gian làm bài tập hơn. Ngoài ra, thông qua mô hình, các giáo viên với mức độ năng lực bình thường được cung cấp các công cụ hỗ trợ như tài liệu, phương pháp, quy trình có thể đem lại cho học sinh những kinh nghiệm học tập phong phú.

5. Kết luận

Tóm lại, kỹ năng của người lao động là nòng cốt của nền kinh tế trong thời đại mới. Xây dựng một lực lượng lao động có kỹ năng cao là trách nhiệm của toàn xã hội. Để làm được điều này thì các mô hình, chương trình đào tạo phải được xây dựng để người lao động học tập và bồi dưỡng kỹ năng khi còn nhỏ. Việc đảm bảo cho trẻ em đến trường đúng tuổi không chỉ giúp phát triển trẻ một cách hoàn thiện nhất mà còn có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo lực lượng lao động có chất lượng trong tương lai. Để làm được điều này, không chỉ Nhà nước, giới giáo dục, các tổ chức xã hội mà phụ huynh cũng cần phải vào cuộc. Phụ huynh cần được huy động tham gia vào việc học tập của con em mình. Giáo dục truyền thống cần được cải cách để linh hoạt hơn, hướng vào người học hơn và tăng sự tương tác giữa giáo viên và học sinh. Hiện nay, chính phủ Việt Nam đã rất nỗ lực trong việc ươm mầm hệ thống phát triển kỹ năng, nhận thức, hành vi kỹ thuật (WB, 2014) do đó, rất cần thiết để nhân giống những hạt giống đó để cải thiện toàn bộ hệ thống giáo dục nước nhà. Chung tay vì một lực lượng lao động tương lai là một sự đầu tư khôn ngoan và đem lại sự phồn thịnh cho đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] <http://dantri.com.vn/xa-hoi/viet-nam-nam-trong-top-quoc-gia-co-ty-le-that-nghiep-thap-nhat-830411.htm>.
- [2] <http://cungungnhanluc.bacgiang.gov.vn/index.php/thong-tin-v-ngu-n-nhan-l-c/449-nam-2013-101-000-sinh-vien-co-b-ng-d-i-h-c-th-t-nghi-p>.
- [3] <http://www.worldbank.org/vi/news/press-release/2013/11/29/vietnams-workforce-needs-new-skills-for-a-continued-economic-modernization-says-vietnam-development-report2014>.
- [4] <http://www.worldbank.org/vi/news/feature/2013/11/29/infographic-skilling-up-vietnam-preparing-the-workforce-for-a-modern-market-economy>.
- [5] *Báo cáo phát triển Việt Nam 2014 – Báo cáo tổng quan*, “Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”.
- [6] World Bank (2012a), Market Economy for a Middle Income Vietnam, Vietnam Development Report 2012 - Ngân hàng Thế giới, Kinh tế thị trường khi Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình, Báo cáo phát triển Việt Nam 2012.
- [7] World Bank (2012b), Well Begun, Not Yet Done: Vietnam's Remarkable Progress on Poverty Reduction and the Emerging Challenges - Ngân hàng Thế giới (2012b), Bắt đầu tốt nhưng chưa kết thúc: Những thành tựu ấn tượng về giảm nghèo và những thách thức mới nổi lên.
- [8] World Bank (2012c), Putting Higher Education to Work, Skills and Research for Growth in East Asia - Ngân hàng Thế giới (2012c), Để giáo dục đại học thực sự phát huy tác dụng, Kỹ năng và Nghiên cứu để tăng trưởng ở Đông Á.
- [9] Ngân hàng Thế giới (2012e), Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức, Kết quả khảo sát xã hội học, Xuất bản lần thứ hai, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia.
- [10] Ngân hàng Thế giới (2012f), Chương trình đối tác toàn cầu - Dự án Trường học mới tại Việt Nam (VNEN), Hồ sơ thẩm định dự án.
- [11] World Bank (2013), Vietnam Higher Education Project 2, Implementation Completion Report – Ngân hàng Thế giới (2013), Dự án Giáo dục đại học giai đoạn 2, Báo cáo kết thúc dự án.

(BBT nhận bài: 15/04/2014, phản biện xong: 28/04/2014)